

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 06 - 2024

V/v: “Kiện ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh Thanh

2. Ông Lương Văn Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29/06/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2024 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phàn Mùi P - Sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Tân Văn H - Sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phàn Mùi P trình bày: Chị Phàn Mùi P và anh Tân Văn H đăng ký kết hôn ngày 12/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Phàn Mùi P và anh Tân Văn H chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì anh Tân Văn H vi phạm pháp luật đi chấp hành án đến đầu năm 2024 Tân Văn H trở về địa phương nhưng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do anh Tân Văn H sau khi trở về đi làm ăn xa không bàn bạc với chị Phàn Mùi P, không quan tâm đến kinh tế gia đình, chăm sóc con cái, chị Phàn Mùi P khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tân Văn H không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến nay chị Phàn

Mùi P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phần Mùi P được ly hôn anh Tấn Văn H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Phần Mùi P và anh Tấn Văn H có 01 người con chung cháu Tấn Quang V - sinh ngày 10/09/2011. Hiện cháu Tấn Quang V đang ở cùng chị Phần Mùi P. Khi ly hôn chị Phần Mùi P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cháu Tấn Quang V đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phần Mùi P không yêu cầu anh Tấn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Phần Mùi P và anh Tấn Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Tấn Văn H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Tấn Văn H nhưng tòa án không tổng đạt được lý do không tổng đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Tấn Văn H là anh Tấn Văn H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn D, xã D, huyện B nhưng thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng mới về không ở ổn định tại nơi cư trú. Vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Tấn Văn H, anh Tấn Văn H không đến Tòa án nhân dân huyện B làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Ngày 13/06/2024 anh Tấn Văn H mới có đơn trình bày về việc chị Phần Mùi P có đơn xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn, anh Tấn Văn H không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xin đoàn tụ. Sau khi nhận được đơn đề nghị của anh Tấn Văn H tòa án đã tiến hành triệu tập anh Tấn Văn H đến Tòa án để làm việc nhưng anh Tấn Văn H từ chối không đến Tòa án không đến Tòa án nhân dân huyện B để làm việc. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về ly hôn: Xử cho chị Phần Mùi P được ly hôn anh Tấn Văn H

Về con chung: Giao cháu Tấn Quang V - sinh ngày 10/09/2011 cho chị Phần Mùi P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Tấn

Quang V đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tấn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Phàn Mùi P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Tấn Văn H có địa chỉ tại thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn chị Phàn Mùi P không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Phàn Mùi P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tấn Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Phàn Mùi P và anh Tấn Văn H theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Phàn Mùi P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tấn Văn H.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn Mùi P và anh Tấn Văn H có đăng ký kết hôn ngày 12/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn chị Phàn Mùi P về sinh sống tại nhà của anh Tấn Văn H. Quá trình chung sống chị Phàn Mùi P và anh Tấn Văn H chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì anh Tấn Văn H vi phạm pháp luật đi chấp hành án đến đầu năm 2024 Tấn Văn H trở về địa phương nhưng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do anh Tấn Văn H sau khi trở về đi làm ăn xa không bàn bạc với chị Phàn Mùi P, không quan tâm đến kinh tế gia đình, chăm sóc con cái, chị Phàn Mùi P khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tấn Văn H không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Quá trình Tòa án giải quyết anh Tấn Văn H không đến tòa án để làm bản tự khai cũng như có ý kiến về việc xin ly hôn, nuôi con của chị Phàn Mùi P. Tại biên bản xác minh ngày 20/03/2024 Tòa án nhân dân huyện B về việc anh Tấn Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã D thì được ông Lý Văn C là trưởng thôn cho biết: Anh Tấn Văn H không thường xuyên sinh sống tại nơi cư trú, thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng mới về nhà, mỗi lần anh Tấn Văn H về nhà vợ chồng anh Tấn Văn H và chị Phàn Mùi P lại đánh cãi chửi nhau, trưởng thôn phải sang can thiệp rất nhiều lần. Ngày 13/06/2024 anh Tấn Văn H mới có đơn trình bày

về việc chị Phàn Mùi P có đơn xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn, anh Tấn Văn H không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xin đoàn tụ. Sau khi nhận được đơn đề nghị của anh Tấn Văn H tòa án đã tiến hành triệu tập anh Tấn Văn H đến Tòa án để làm việc nhưng anh Tấn Văn H từ chối không đến Tòa án nhân dân huyện B để làm việc, sau khi anh Tấn Văn H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án đã niêm yết về việc xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn của chị Phàn Mùi P nhưng anh Tấn Văn H không đến tòa án để có ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh về việc anh xin được đoàn tụ gia đình. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị Phàn Mùi P và anh Tấn Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phàn Mùi P đối với anh Tấn Văn H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị Phàn Mùi P và anh Tấn Văn H có 01 người con chung cháu Tấn Quang V – sinh ngày 10/09/2011. Khi ly hôn chị Phàn Mùi P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phàn Mùi P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tấn Quang V đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) chị Phàn Mùi P cho rằng anh Tấn Văn H đi làm ăn xa thi thoảng mới về nhà, không có thời gian chăm sóc các con, không lo toan kinh tế gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị Phàn Mùi P không yêu cầu anh Tấn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao nuôi con thì chị Phàn Mùi P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tấn Quang V - sinh ngày 10/09/2011 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) Việc nuôi con khi thông báo tiếp cận công khai chứng cứ cũng đã ghi quan điểm của chị Phàn Mùi P về việc để chị Phàn Mùi P trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tấn Quang V, anh Tấn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phàn Mùi P, anh Tấn Văn H không đến Tòa án để làm bản tự khai và cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc có đủ điều kiện để nuôi con hay không và không có ý kiến gì về việc chị Phàn Mùi P đề nghị được nuôi cháu Tấn Quang V, hiện cháu Tấn Quang V đang ở cùng chị Phàn Mùi P, tại biên bản lấy ý kiến của con là cháu Tấn Quang V ngày 19/03/2024 cháu Tấn Quang V có ý kiến xin được ở với chị Phàn Mùi P. Chị Phàn Mùi P có đơn đề nghị ủy ban nhân dân xã D xác nhận mức thu nhập làm nông nghiệp tại địa phương là từ 150 đến 200 trăm nghìn đồng/ ngày. Hiện nay anh Tấn Văn H thường xuyên vắng nhà nên không có thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cái. Vì vậy căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình giao cháu Tấn Quang V cho chị Phàn Mùi P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Tấn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phàn Mùi P.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phàn Mùi P và anh Tấn Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phàn Mùi P thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã D và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy theo quy định tại Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án thì người khởi kiện chị Phàn Mùi P được miễn án phí hôn nhân gia đình là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa chị Phàn Mùi P và anh Tân Văn H. Quan hệ hôn nhân của chị Phàn Mùi P và anh Tân Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Tân Quang V - sinh ngày 10/09/2011 cho chị Phàn Mùi P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Tân Quang V đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tân Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Tân Văn H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phàn Mùi P thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã D và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy theo quy định tại Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án thì người khởi kiện chị Phàn Mùi P được miễn án phí hôn nhân gia đình.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phàn Mùi P, anh Tân Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện BX
- THADS;
- UBND xã D (2)
- (ĐKKH và nơi cư trú)
- Các đương sự

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hs, tập QĐ

Đỗ Thị Thanh Hương